TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VŨNG LIÊM** **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2023/HS-ST
Ngày: 11-04-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VŨNG LIÊM, TỈNH VĨNH LONG

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Mỡn
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông Huỳnh Văn Hồng.
Ông Trần Văn Lập.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Huỳnh Thị Hương Thảo – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm tỉnh Vĩnh Long.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũng Liêm tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa:* Ông Trần An Khương – Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 04 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 17/2023/TLST-HS ngày 21 tháng 03 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2023/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 03 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn , sinh năm 1981, tại xã H, huyện V, tỉnh Vĩnh Long. Nơi cư trú: ấp P, xã H, huyện V, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học vấn: 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn S, sinh năm: 1954 và bà Nguyễn Thị B, sinh năm: 1965 (chết). Anh chị em ruột có 05 người lớn nhất sinh năm 1972, nhỏ nhất là bị cáo. Bị cáo có vợ tên Đào Thị M, sinh năm 1983 (đã ly hôn) và 01 con là Đào Thị H, sinh năm: 2010.

+ Tiền sự: không;

+ Tiền án: 02

Ngày 24/9/2018 bị Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Vĩnh Long xử phạt 02 năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", chấp hành án xong vào ngày 11/02/2020.

Ngày 15/05/2020 bị Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Vĩnh Long xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", chấp hành án xong .

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/12/2022 cho đến nay và có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Ngọc B, sinh năm 1992, tại huyện L, tỉnh Vĩnh Long. Nơi cư trú: ấp A, xã L, huyện L, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học vấn:

11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn B, sinh năm: 1964 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm: 1969 (chết). Anh chị em ruột có 02 người lớn nhất sinh năm 1990, nhỏ nhất là bị cáo.

+ Tiền sự: không;

+ Tiền án: 01

Ngày 16/9/2020 bị Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Vĩnh Long xử phạt 02 năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", chấp hành án xong vào ngày 19/02/2022.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/12/2022 cho đến nay và có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: ông **Nguyễn Văn M –** sinh năm: 1968 (vắng, có đơn xin vắng mặt).

Địa chỉ: ấp H, xã P, huyện V, tỉnh Vĩnh Long.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà **Trần Thị L** – sinh năm: 1970 (vắng, có đơn xin vắng mặt).

Địa chỉ: số 20, đường N, khóm 7, phường 2, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 06 giờ ngày 11/12/2022, bị cáo đi bộ từ nhà để lên thành phố V chơi. Khi đến Trạm biến áp 110KV Vũng Liêm, thuộc ấp Hiếu Hiệp, xã Hiếu Phụng, huyện Vũng Liêm, bị cáo đi cặp hàng rào Trạm biến áp vào phía sau để đi vệ sinh thì phát hiện xe mô tô biển số 64H2-5439 của anh Nguyễn Văn M dựng cặp hàng rào phía sau Trạm biến áp không người trông giữ, nên nảy sinh ý định lấy trộm xe mô tô bán lấy tiền mua ma túy sử dụng. Khi đi vệ sinh xong, bị cáo lén lút dẫn xe mô tô 64H2-5439 ra trước cổng Trạm biến áp, nhặt hòn đá đập bể phần nhựa phía trước xe, bức dây điện ổ khóa rồi khởi động xe điều khiển đến thành phố Vĩnh Long. Khi đến đường P, thành phố V bị cáo L gặp bị cáo Nguyễn Ngọc B đang đi bộ trên vỉa hè. Bị cáo L nói cho bị cáo B biết vừa lấy trộm được xe mô tô 64H2-5439 và kêu B tìm chổ bán xe lấy tiền mua ma túy sử dụng. Bị cáo B đồng ý và điều khiển xe chở bị cáo đi tìm chổ bán xe nhưng không được nên cả hai đến Công viên đài Truyền hình Vĩnh Long sử dụng ma túy. Khi sử dụng ma túy xong, Bị cáo B chở về nhà B chơi, bị cáo tiếp tục kêu bị cá B tìm chổ bán xe. Lúc này bị cáo B tháo bửng chắn bùn, mặt nạ trước xe và 02 kính chiếu hậu xe ném bỏ, rồi điều khiển xe 64H2-5439 đến điểm thu mua phế liệu của chị Trần Thị L bán xe mô tô 64H2-5439 được 700.000 đồng. Khi bán xe xong, bị cáo B đến cầu Kinh Cụt, thuộc phường 1, thành phố Vĩnh Long, mua 02 tép ma túy và đồ ăn hết 700.000 đồng, rồi đến Công viên đài Truyền hình Vĩnh Long sử dụng ma túy. Sau đó bị cáo B về nhà đưa 01 tép ma túy cho bị cáo , cả hai cùng sử dụng hết số ma túy, xong bị cáo đi về nhà. Ngày 12/12/2022, biết hành vi lấy trộm xe mô tô đã bị phát hiện nên bị cáo đến Công an xã Hiếu Phụng đầu thú.

Tại kết luận định giá tài sản số: 59/KL-HĐĐGTS ngày 12/12/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Vũng Liêm, xác định giá trị xe mô

tô biển số kiểm soát 64H2–5439 là 3.870.000 đồng (Ba triệu tám trăm bảy mươi ngàn đồng).

Đối với bà Trần Thị L đã có hành vi mua xe của các bị cáo, nhưng không biết rõ do phạm tội mà có, nên không xử lý.

Về vật chứng và đồ vật thu giữ:

-01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Wave Alpha, màu sơn đỏ- đen; số khung: 90X7Y-271401; số máy: C09E-5371430, mang biển số kiểm soát 64H2-5439; 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 64H2-5439, mang tên Nguyễn Văn M, Cơ quan điều tra đã hoàn trả lại cho anh M xong.

-01(một) nón kết bằng vải màu xanh dương đậm, phía dưới màu trắng; 01(một) áo khoát bằng vải màu xanh dương đậm, phía trước ngực trái có biểu tượng" Sports"; 01(một) quần bằng vải sọc màu xám; 01(một) miếng nhựa bị bể màu đỏ của mặt nạ trước xe và 04 cục đá, có liên qua trực tiếp trong vụ án, tiếp tục tạm giữ để xử lý.

Về trách nhiệm dân sự: Ông Nguyễn Văn M đã nhận lại xe, không có yêu cầu bồi thường. Bà Trần Thị L không yêu cầu các bị cáo bồi thường.

Bản cáo trạng số: 18/CT-VKSHVL ngày 20 tháng 03 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long truy tố bị cáo Nguyễn Văn L về tội**:** "Trộm cắp tài sản", theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ Luật Hình sự và bị cáo Nguyễn Ngọc B về tội**:** "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" theo quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ Luật Hình Sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũng Liêm phát biểu lời luận tội, đánh giá tính chất, mức độ phạm tội và đề nghị Hội đồng xét xử :

- Về trách nhiệm hình sự tuyên bố:

1. Bị cáo Nguyễn Văn L phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm h, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, đã sửa đổi bổ sung năm 2017.

Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L mức án từ 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù.

Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

2. Bị cáo Nguyễn Ngọc B phạm tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có".

Áp dụng khoản 1 Điều 323; điểm h, s khoản 1, 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, đã sửa đổi bổ sung năm 2017.

Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc B mức án từ 09 (chín) tháng đến 01 (một) năm tù .

Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

- Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại ông Nguyễn Văn M đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì khác, nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Bà Trần Thị L không yêu cầu các bị cáo bồi thường, nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự 2015 đã sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- Tịch thu và tiêu hủy 01 (một) nón kết bằng vải màu xanh dương đậm, phía dưới màu trắng; 01 (một) áo khoác bằng vải màu xanh dương đậm, phía trước ngực trái có biểu tượng "Sports"; 01 (một) quần bằng vải sọc màu xám; 01 (một) miếng nhựa bị bể màu đỏ của mặt nạ trước xe và 04 (bốn) cục đá.

- Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn L phải nộp 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Nguyễn Ngọc B phải nộp 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Xin hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra công an huyện Vũng Liêm, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũng Liêm, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Qua quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có đơn xin xét xử vắng mặt. Xét, người tham gia tố tụng vắng mặt đã có lời khai tại Cơ quan Điều tra được thể hiện trong hồ sơ vụ án và việc vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử; căn cứ Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự 2015, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố các bị cáo là đúng với hành vi của các bị cáo và thống nhất với kết luận định giá số 59/KL-HĐĐGTS ngày 12/12/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Vũng Liêm. Bị cáo thừa nhận đã có hành vi lén lút trộm cắp tài sản của bị hại và bị cáo B thừa nhận biết rõ xe mô tô là tài sản do bị cáo lấy trộm mà vẫn đồng ý đem đi bán.

Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, vật chứng thu giữ được, biên bản hiện trường và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó cáo trạng số 18/CT-VKSHVL ngày 20 tháng 03 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũng Liêm truy tố hành vi của các bị cáo và lời luận tội của vị Kiểm sát viên tại phiên tòa là hoàn toàn có căn cứ.

Từ những căn cứ nêu trên có đủ cơ sở khách quan kết luận bị cáo Nguyễn Văn L phạm tội "Trộm cắp tài sản " theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ

luật Hình sự 2015, đã sửa đổi bổ sung năm 2017 và bị cáo Nguyễn Ngọc B phạm tội**:** "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" theo quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ Luật Hình Sự 2015, đã sửa đổi bổ sung năm 2017.

[3] Hành vi trộm cắp tài sản của bị cáo Nguyễn Văn là hành vi nguy hiểm cho xã hội đã trực tiếp xâm hại trái pháp luật đến quyền sở hữu, quyền quản lý và quyền sử dụng về tài sản của người khác được pháp luật Hình sự quy định và B vệ.

Hành vi biết rõ xe mô tô là tài sản do bị cáo lấy trộm của người khác mà vẫn đồng ý đem đi bán lấy tiền mua ma túy sử dụng của bị cáo Nguyễn Ngọc B là hành vi nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm vào trật tự an toàn công cộng.

Các bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự đã thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý vì động cơ mục đích là tư lợi cá nhân, các bị cáo đủ khả năng nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản và tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có, của người khác bị pháp luật ngăn cấm và bị trừng trị nhưng do động cơ tham lam, lười lao động nên đã cố tình thực hiện .

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Đối với bị cáo : đã thành khẩn khai báo, thực hiện hành vi phạm tội gây thiệt hại không lớn, tự nguyện đầu thú là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Về tình tiết tăng nặng: bị cáo có 02 tiền án, đã chấp hành xong hình phạt tù nhưng chưa được xóa án tích lại tiếp tục phạm tội.

- Đối với bị cáo B: đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, thực hiện hành vi phạm tội gây thiệt hại không lớn, gia đình có công cách mạng là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Về tình tiết tăng nặng: bị cáo có tiền án về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" đã chấp hành xong hình phạt tù nhưng chưa được xóa án tích lại tiếp tục phạm tội thuộc trường hợp tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[5] Về hình phạt bổ sung: Do các bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định, nên miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại ông Nguyễn Văn M đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì khác. Hội đồng xét xử không xem xét.

Bà Trần Thị L không yêu cầu các bị cáo bồi thường, Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự 2015 đã sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- Tịch thu và tiêu hủy 01 (một) nón kết bằng vải màu xanh dương đậm, phía dưới màu trắng; 01 (một) áo khoác bằng vải màu xanh dương đậm, phía trước ngực trái có biểu tượng "Sports"; 01 (một) quần bằng vải sọc màu xám; 01 (một) miếng nhựa bị bể màu đỏ của mặt nạ trước xe và 04 (bốn) cục đá.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn Văn L và Nguyễn Ngọc B mỗi bị cáo phải nộp 200.000đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Xét ý kiến của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ .

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1/-Tuyên bố:

- Bị cáo Nguyễn Văn L phạm tội "Trộm cắp tài sản".

- Bị cáo bị cáo Nguyễn Ngọc B phạm tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có".

2/- Về hình phạt:

2.1 - Căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 173; điểm h, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, đã sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L 02 (hai) năm tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù kể từ ngày 12/12/2022.

Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo Nguyễn Văn L.

2.2 – Căn cứ khoản 1 Điều 323; điểm h, s khoản 1, 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, đã sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc B 09 (chín) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù kể từ ngày 22/12/2022.

Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo Nguyễn Ngọc B.

3/- Về trách nhiệm dân sự: Bị hại ông Nguyễn Văn M đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì khác, miễn xét.

Bà Trần Thị L không yêu cầu các bị cáo bồi thường, miễn xét.

4/- Về xử lý vật chứng:

Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự 2015 đã sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- Tịch thu và tiêu hủy 01 (một) nón kết bằng vải màu xanh dương đậm, phía dưới màu trắng; 01 (một) áo khoác bằng vải màu xanh dương đậm, phía trước ngực trái có biểu tượng "Sports"; 01 (một) quần bằng vải sọc màu xám; 01 (một) miếng nhựa bị bể màu đỏ của mặt nạ trước xe và 04 (bốn) cục đá.

(Vật chứng nêu trên hiện do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vũng Liêm quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 22/03/2023).

5/- Về án phí sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015 và Điều 3, Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Bn thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn L phải nộp số tiền 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Buộc bị cáo Nguyễn Ngọc B phải nộp số tiền 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thì hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo và các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ./

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND tỉnh Vĩnh Long;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND huyện Vũng Liêm;
- Công an huyện Vũng Liêm;
- Chi cục THADS huyện Vũng Liêm;
- UBND xã;
- Bị cáo;
- Lưu.

Nguyễn Thị Kim Mỡn